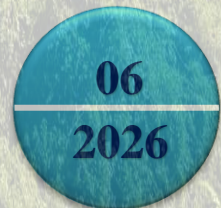


**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**

Lưu hành nội bộ

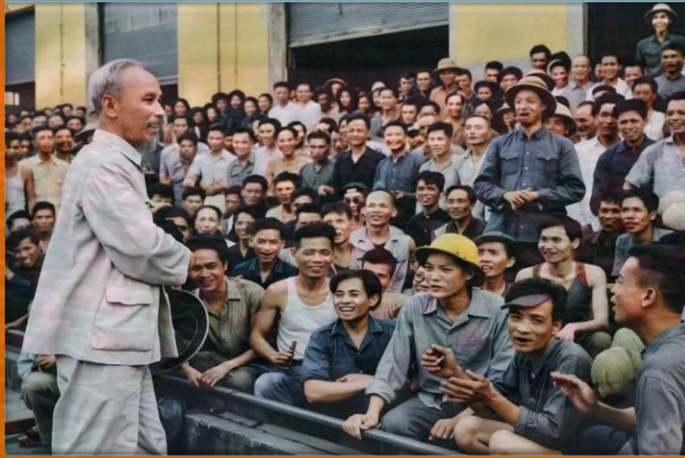


MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 06 - 2026)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thiếu niên, nhi đồng”	
2. Xây dựng văn hóa Đảng	
Thông tin chuyên đề	8
Định hướng công tác tuyên truyền	12
Tin sản xuất kinh doanh	16
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5 năm 2026	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2026	
Trao đổi nghiệp vụ	23
1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII	
2. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	
Tin trong nước	33
1. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026	
2. Một số nhiệm vụ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	36
1. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa	
2. Việt Nam để lại dấu ấn nổi bật tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 23	
3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	
Văn bản mới: Nghị định số 81/2026/NĐ-CP	39
Trao đổi kiến thức: Trợ lý ảo AI và những ứng dụng trong đời sống hiện đại	41

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỆM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thiếu niên, nhi đồng”

“Yêu quý các em, chúng ta phải lấy tình thân dân chủ mới mà giáo dục các em “5 điều yêu”: yêu Tổ quốc, yêu Nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu quý của công. Chúng ta phải khéo nuôi dạy, giúp cho nhi đồng phát triển sức khoẻ và trí óc, thành những trẻ em có “4 tính tốt”: hoạt bát, mạnh dạn, chất phác, thật thà”¹.

“Ngày nay chúng là nhi đồng, 11 năm sau chúng sẽ là công dân, cán bộ. Vì vậy, Chính phủ, các đoàn thể, và tất cả các đồng bào có trách nhiệm giúp sức vào việc giáo dục nhi đồng. Công việc ấy phụ nữ và thanh niên phải là người phụ trách chính, nhất là thanh niên”².

“Em bé Việt Nam, các cháu Bác Hồ, cũng nhiều em anh hùng. Trẻ con anh hùng chứng tỏ cả dân tộc anh hùng. Với chí khí anh hùng do lòng yêu nước và tình thân quốc tế hun đúc, nhất định đánh tan được bọn đế quốc tham tàn”³.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.9, tr.500

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 6, tr.250

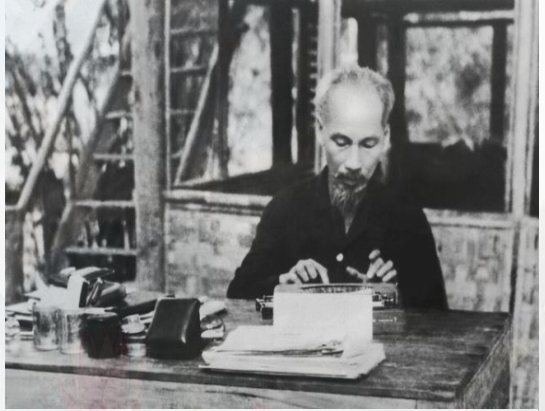
³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.97

Xây dựng văn hóa Đảng

Văn hóa Đảng là giá trị xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, là điểm tựa tư tưởng và đạo đức trong quá trình lãnh đạo đổi mới toàn diện đất nước. Việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi phải thường xuyên bồi đắp những giá trị văn hóa Đảng nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và uy tín cầm quyền của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, căn dặn cán bộ, đảng viên giữ gìn văn hoá trong Đảng.

Văn hóa Đảng không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là phương thức thể hiện quyền lực chính trị thông qua giá trị, đạo đức và phong cách lãnh đạo. Bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế tạo ra cả cơ hội lẫn



Ảnh tư liệu

thách thức, đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, minh bạch hóa cầm quyền và kiểm soát quyền lực hiệu quả hơn. Xây dựng và phát triển văn hóa Đảng một cách bài bản, có hệ thống sẽ góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, dẫn dắt sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

1. Hiện nay, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ đơn thuần là tăng cường kỷ luật, chỉnh đốn tổ chức hay đổi mới phương thức lãnh đạo mà cần phải xây dựng ở cấp độ văn hóa, tức là xây dựng những giá trị nền tảng, bền vững về đạo đức, lối sống, tinh thần cống hiến, tinh thần vì dân, vì Tổ quốc trong mỗi cán bộ, đảng viên. Đây chính là chiều sâu, là “sức mạnh mềm” để bảo vệ Đảng từ bên trong, củng cố niềm tin của Nhân dân và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới. Do vậy, cần nhận thức

sâu sắc hơn vai trò xây dựng văn hóa trong Đảng như một thách thức và cũng là một động lực để nâng cao chất lượng, chiều sâu văn hóa Đảng trong môi trường chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay.

Văn hóa Đảng là thước đo phẩm chất của một đảng cầm quyền, là điểm tựa để củng cố niềm tin của Nhân dân và giúp Đảng vượt qua những nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong.

Văn hóa Đảng, theo nghĩa rộng được hiểu là toàn bộ tình cảm, ý chí và hành động chính trị tích cực nhằm hình thành một đảng có đủ sức lãnh đạo xây dựng xã hội mới phù hợp với mục đích nhân văn cao cả của văn hóa và khát vọng dân chủ cao đẹp của thời đại.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, văn hóa Đảng cần thích ứng, chủ động tiếp biến những giá trị tiến bộ của nhân loại, kiên định bản sắc chính trị, tư tưởng, tính chiến đấu của một Đảng cách mạng chân chính. Văn hóa Đảng được xây dựng trên nền tảng lý luận vững vàng sẽ trở thành điểm tựa quan trọng để phát huy sức mạnh mềm của Đảng trong môi trường toàn cầu hóa.

2. Xây dựng văn hóa Đảng là quá trình lâu dài, xuyên suốt, có tính chất chiến lược, gắn liền với sự tồn vong và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần phải được tiến hành một cách toàn diện cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức, phương thức lãnh đạo, cầm quyền... Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, XIII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, có thể xác định các nội dung cốt lõi của việc xây dựng văn hóa Đảng hiện nay như sau:

- Xây dựng đạo đức, lối sống mẫu mực, trong sáng của người cán bộ, đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đạo đức là cái gốc của người cách mạng”, Người căn dặn: “toàn thể đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, bất kỳ ở cương vị nào, làm công tác gì đều phải trau dồi đạo đức cách

mạng, tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân, cố gắng học tập chính trị, văn hóa và khoa học kỹ thuật, làm tốt công tác kinh tế, tài chính, gương mẫu trong mọi việc làm”⁴.

Văn hóa Đảng không thể tồn tại nếu thiếu đạo đức trong thực thi quyền lực. Thực tiễn hiện nay, một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút phẩm chất, suy thoái đạo đức, lối sống, biểu hiện chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm..., thì việc xây dựng lại chuẩn mực đạo đức trong Đảng trở thành nội dung cấp thiết. Điều này đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải thực sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, tự trọng của người đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức.

- Xây dựng phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc dân chủ, khoa học, nêu gương

Phong cách lãnh đạo hiện đại biểu hiện ở khả năng tổ chức công việc một cách khoa học, làm việc có nguyên tắc, trọng hiệu quả, nói đi đôi với làm, quyết liệt trong hành động nhưng biết lắng nghe và điều chỉnh. Phong cách lãnh đạo hiện đại cần gắn với phương pháp làm việc hiện đại, tăng cường minh bạch, sử dụng hiệu quả công cụ số trong điều hành và giám sát. Nêu gương không chỉ ở đạo đức, lối sống mà còn ở hiệu quả công tác, bản lĩnh xử lý khủng hoảng và năng lực thích ứng trong môi trường nhiều biến động hiện nay.

- Xây dựng năng lực ứng xử văn hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Ứng xử văn hóa không chỉ là biểu hiện của tư cách đạo đức cá nhân, mà còn là tấm gương phản chiếu văn hóa tổ chức, văn hóa chính trị của Đảng trong mắt Nhân dân và bạn bè quốc tế. Quá trình hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển của môi trường số tạo ra không gian giao tiếp mở, đa chiều, tốc độ lan truyền nhanh, đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có khả năng tự điều chỉnh hành vi, biết chọn lọc thông tin, giữ gìn chuẩn mực đạo đức và phát ngôn phù hợp với vị trí, vai trò, trách nhiệm chính trị của mình. Đồng thời, đòi hỏi năng lực thích ứng với đa dạng văn hóa, tôn trọng sự khác biệt, biết

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.5.

dung hòa giữa bản sắc dân tộc với tinh thần khai phóng, hiện đại, chuyên nghiệp. Do đó, cần giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng để không bị hòa tan trong quá trình hội nhập, không lúng túng trước các giá trị “ngoại lai”, mà chủ động giới thiệu và lan tỏa giá trị văn hóa chính trị của Đảng và dân tộc Việt Nam ra thế giới trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, lập trường và giá trị cốt lõi của Đảng.

- Xây dựng bản lĩnh chính trị, mục tiêu, lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên

Đây là nội dung đầu tiên và có ý nghĩa quyết định trong xây dựng văn hóa Đảng. Bản lĩnh chính trị của một cá nhân, tập thể là khả năng vượt qua những áp lực, khó khăn, thách thức; là lòng tin, sự kiên định, quyết tâm lớn lao và năng lực ứng biến với những thay đổi của thực tiễn; là sự đoàn kết, đồng lòng để tìm ra cách làm đúng đắn, nhằm thực hiện mục tiêu chính trị của mình. Để có một Đảng trong sạch, được Nhân dân tin yêu thì Đảng phải xác định rõ ràng mục đích phục vụ Nhân dân, vì Nhân dân mà chiến đấu.

Bản lĩnh chính trị của người cán bộ, đảng viên trong bối cảnh hiện nay không chỉ thể hiện ở sự kiên định với nền tảng tư tưởng mà còn thể hiện ở năng lực phân tích, nhận diện và phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động trong thực tiễn và trên không gian mạng. Mặt khác, còn phải linh hoạt, nhạy bén trước những biến động của thời đại; biết đổi mới tư duy nhưng không xa rời nền tảng lý luận và nguyên tắc tổ chức của Đảng.

- Xây dựng văn hóa tổ chức trong Đảng - nền tảng cho xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Văn hóa tổ chức là một nội dung then chốt phản ánh sức sống nội tại của Đảng, được hình thành, duy trì và lan tỏa trong hoạt động của các tổ chức đảng. Đó là môi trường sinh hoạt đảng dân chủ, kỷ cương, nơi tinh thần tự phê bình và phê bình diễn ra một cách trong sáng, thẳng thắn nhưng đầy tính xây dựng; bảo đảm công khai, minh bạch trong công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát; khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm

vụ chính trị; đồng thời đó cũng là nơi biểu hiện mối quan hệ giữa tổ chức đảng với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tổ chức đảng có văn hóa là tổ chức biết khích lệ đổi mới, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không dung túng cho thói hình thức, mị dân, lợi ích nhóm. Đây cũng là nội dung quan trọng để phòng, chống “văn hóa xin - cho”, “văn hóa im lặng”, “văn hóa thỏa hiệp” trong nội bộ. Đây là môi trường văn hóa đặc thù định hình nên bản sắc tổ chức của Đảng, góp phần bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay, văn hóa tổ chức trong Đảng cần được hiện đại hóa cả về tư duy và phương thức, từ ứng dụng công nghệ trong điều hành đến minh bạch hóa thông tin và tăng cường hiệu quả quản trị nội bộ nhằm nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

Đường sắt Việt Nam: Tái định vị vai trò trong chiến lược phát triển kinh tế nhà nước

Trong tiến trình triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) đang từng bước định hình những định hướng lớn cho một chương trình hành động mang tính toàn diện và dài hạn. Không chỉ dừng lại ở yêu cầu đổi mới nội tại, các chỉ đạo đã thể hiện rõ quyết tâm nâng tầm vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực đường sắt; gắn phát triển với hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chủ động thích ứng với bối cảnh mới của nền kinh tế.

Kế hoạch hành động cụ thể

Theo Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN Đặng Sỹ Mạnh, Đường sắt không chỉ là phương thức vận tải có khả năng chuyên chở khối lượng lớn, an toàn, ổn định, tiết kiệm năng lượng, mà

còn hạ tầng giữ vai trò dẫn dắt không gian phát triển, tăng cường kết nối liên vùng, phục vụ các mục tiêu dài hạn về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Vì vậy, đường sắt cần được đặt đúng vị trí trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế nhà nước.

Đảng ủy Tổng công ty xác định phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 20-KH/ĐUBTC của Đảng ủy Bộ Tài chính thành kế hoạch hành động sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm và tính khả thi cao. Mục tiêu không chỉ là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mà còn phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường sắt; qua đó góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và từng đảng viên, bảo đảm sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong toàn Đảng bộ.

Trên phương diện tổ chức, Đảng ủy Tổng công ty xác định tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Đề án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình tập đoàn; rà soát, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc và lĩnh vực hoạt động để tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh cốt lõi.

Song song với đó là hoàn thiện cơ chế quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, tiệm cận thông lệ tiên tiến; từng bước áp dụng các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực OECD; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ. Đây là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp nhà nước vận hành hiệu quả trong cơ chế thị trường, vừa bảo đảm định hướng của Đảng, vừa phát huy tính chủ động, linh hoạt và trách nhiệm giải trình.

Việc tái định vị vai trò của đường sắt gắn liền với yêu cầu sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực nhà nước. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, bảo toàn vốn và tài sản; thực hiện nghiêm các quy định về tài

chính, đầu tư, tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ; đồng thời khai thác hiệu quả đất đai, kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải và các nguồn lực hiện có. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không chỉ thể hiện ở quy mô sở hữu, mà còn ở hiệu quả quản trị và năng lực chuyên hóa tài sản công thành giá trị phát triển.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo đang trở thành động lực mới của tăng trưởng, Tổng công ty ĐSVN xác định rõ yêu cầu triển khai hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy Tổng công ty về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ vận tải; cải thiện chất lượng phục vụ hành khách và khách hàng; nâng cao hiệu quả khai thác kết cấu hạ tầng, phương tiện và các nguồn lực hiện có.

Đặc biệt, định hướng phát triển dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức là một điểm mấu chốt rất quan trọng cho tương lai của ngành. Tổng công ty sẽ đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước về đào tạo, chuyển giao công nghệ; phát triển dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức; tăng cường kết nối giữa vận tải đường sắt với đường bộ, đường thủy và hàng không; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của ngành đường sắt trong chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa. Điều đó cho thấy tư duy phát triển đường sắt đang chuyển mạnh từ “vận tải đơn lẻ” sang “hệ sinh thái dịch vụ”, từ “khai thác tuyến” sang “kết nối chuỗi”, từ “phục vụ nội bộ ngành” sang “tham gia sâu hơn vào cấu trúc logistics quốc gia”.

Cùng với đó, phát triển công nghiệp đường sắt trở thành một hợp phần quan trọng trong chiến lược tái định vị. Mục tiêu là xây dựng thị trường công nghiệp đường sắt theo hướng mở, cạnh tranh; từng bước tham gia cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu phương tiện, thiết bị cho thị trường trong nước và khu vực khi đủ điều kiện về năng lực và công nghệ, qua đó mở rộng vai trò của Đường sắt Việt Nam trong chuỗi giá trị khu vực.

Một nhiệm vụ then chốt là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tư duy quản trị hiện đại, tinh thần đổi

mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt. Đây là yếu tố quyết định để chuyển hóa chủ trương thành năng lực hành động.

Đáng chú ý, một trong những yêu cầu mang tính đột phá là đổi mới tư duy trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Đảng ủy Tổng công ty nhấn mạnh chuyển từ tư duy phụ thuộc sang tư duy chủ động, từ trông chờ vào nguồn lực nhà nước sang khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường. Đây được xem là bước chuyển căn bản để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh mới.

Thay đổi toàn diện theo định hướng mới

Ngày 27/3/2026, tại Quyết định số 498/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo định hướng phát triển theo mô hình tập đoàn. Đây được xem là bước đi có ý nghĩa chiến lược, không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà còn tạo nền tảng để ngành đường sắt từng bước chuyển đổi sang mô hình quản trị hiện đại, có khả năng cạnh tranh và thích ứng cao hơn trong bối cảnh mới.

Theo định hướng này, Tổng công ty ĐSVN sẽ từng bước tái cấu trúc toàn diện, tập trung vào tổ chức tinh gọn, quản trị hiệu quả và phân bổ nguồn lực hợp lý. Trọng tâm là hình thành hệ sinh thái theo chuỗi giá trị, lấy doanh nghiệp làm hạt nhân, tăng cường liên kết trong các lĩnh vực vận tải, hạ tầng và logistics, qua đó mở rộng không gian phát triển và đa dạng hóa hoạt động.

Đồng thời, Quyết định cũng đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực hiện đại, tăng tính tự chủ, minh bạch trong tài chính và đầu tư. Đây là những yếu tố then chốt để doanh nghiệp phát huy vai trò dẫn dắt, phù hợp với tinh thần Nghị quyết 79-NQ/TW.

Việc cơ cấu lại cũng gắn với định hướng phát triển hạ tầng đường sắt đồng bộ, hiện đại, từng bước tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế, qua đó nâng cao năng lực vận tải, giảm chi phí logistics và tăng cường kết nối vùng, liên vùng và quốc tế.

Ở góc độ dài hạn, tầm nhìn đến năm 2035 cho thấy kỳ vọng xây dựng Tổng công ty ĐSVN trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển ngành đường sắt, đồng thời tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị vận tải và logistics quốc gia. Đây không chỉ là mục tiêu phát triển của riêng doanh nghiệp mà còn gắn với chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Có thể thấy, việc ban hành Quyết định 498/QĐ-TTg đã tạo thêm cơ sở quan trọng để hiện thực hóa các định hướng mà Đảng uỷ Tổng công ty ĐSVN đang từng bước xây dựng. Sự kết hợp giữa định hướng chính trị và khung khổ chính sách cụ thể sẽ giúp quá trình đổi mới diễn ra đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Trong bối cảnh đó, các định hướng chỉ đạo của Đảng uỷ Tổng công ty không chỉ dừng lại ở việc cụ thể hóa chủ trương, mà còn đóng vai trò “dẫn đường” cho quá trình tái cấu trúc toàn diện. Với cách tiếp cận chủ động, linh hoạt và bám sát thực tiễn, ngành đường sắt được kỳ vọng sẽ từng bước khẳng định vai trò trụ cột của kinh tế nhà nước, không chỉ trong lĩnh vực vận tải mà còn trong bảo đảm kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố năng lực tự chủ quốc gia trong giai đoạn tới.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về đảm bảo trật tự ATGTĐS

Ngày 15/5, Tổng công ty ĐSVN đã có buổi làm việc với Cục Cảnh sát giao thông (C08) về các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS) như: xóa bỏ lối đi tự mở, đảm bảo an toàn công tác tuần đường, triển khai lắp đặt camera và phối hợp cung cấp các thông tin vi phạm... Kết thúc buổi làm việc hai bên nhất trí tiếp tục tăng cường đẩy mạnh phối hợp trong các công tác tuyên truyền, phản ánh và xử lý vi phạm ATGTĐS, góp phần đảm bảo trật tự, ATGT, phòng ngừa tai nạn giao thông đường sắt.

Ngày 22/5/2026 tại Trường Tiểu học Phan Bội Châu, phường Dầu Giây,

TP. Đồng Nai, Chi nhánh Khai thác đường sắt Sài Gòn đã chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý An toàn đường sắt III - Cục Đường sắt Việt Nam, Trường Tiểu học Phan Bội Châu tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGTĐS và ký cam kết chấp hành thực hiện quy định pháp luật về đảm bảo trật tự, ATGTĐS, không ném đất đá, chất bẩn lên các đoàn tàu. Tham dự Hội nghị tuyên truyền có đại diện Đội 2 Đường sắt - Phòng 6 - Cục Cảnh sát giao thông (C08), Phòng Cảnh sát giao thông (C08) - Công an TP. Đồng Nai, UBND phường, Công an phường Dầu Giây, Phòng Quản lý An toàn đường sắt III-Cục Đường sắt Việt Nam, Phân ban An ninh ATGTĐS Nha Trang, Lãnh đạo Chi nhánh KTĐS Sài Gòn, Ban Giám hiệu nhà trường, giáo viên Trường Tiểu học Phan Bội Châu, đại diện Hội phụ huynh học sinh cùng hơn 700 em học sinh.

Buổi tuyên truyền là hoạt động nhằm nhân rộng và lan toả việc chấp hành nghiêm những quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt đặc biệt là ngăn chặn tình trạng ném đất đá và chất bẩn lên các đoàn tàu trong nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội; đồng thời giúp học sinh có thêm kiến thức, nâng cao ý thức và hiểu biết pháp luật giao thông an toàn.

2. Tuyên truyền về hợp tác chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 giữa Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và UBND tỉnh Quảng Trị

Chiều ngày 22/5, tại Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Trị và Tổng công ty ĐSVN đã chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược giai đoạn 2026 - 2030. Sự kiện mở ra một chương mới đầy kỳ vọng: Biến những chuyến tàu xuyên qua dải đất miền Trung thành một sản phẩm du lịch độc đáo, trở thành đòn bẩy đưa du lịch “Đất lửa” cất cánh.



Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Trị và Tổng công ty ĐSVN ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2026-2030

Hội nghị có sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hồ An Phong và Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam Nguyễn Trùng Khánh. Về phía lãnh đạo địa phương, có sự chủ trì của ông Lê Hồng Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh và ông Phan Phong Phú - Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Về phía Tổng công ty ĐSVN có ông Đặng Sỹ Mạnh – Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Chính Nam - Phó Tổng giám đốc, cùng đại diện các sở, ngành và cộng đồng doanh nghiệp lữ hành.

Tại Hội nghị, hai bên đã thẳng thắn trao đổi và thống nhất ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác quảng bá, phát triển du lịch, xúc tiến đầu tư bằng đường sắt và xây dựng các chương trình kích cầu quy mô lớn. Mục tiêu cốt lõi của thỏa thuận này là xóa bỏ tư duy coi đường sắt thuần túy là phương tiện vận chuyển hành khách. Thay vào đó, hai bên sẽ kiến tạo một phương thức tiếp cận mới: Biến hành trình di chuyển thành một trải nghiệm di sản.

3. Tuyên truyền về Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với nhân viên hệ tuần, gác năm 2026

Ngày 26/5/2026, Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN với 180 nhân viên hệ tuần gác năm 2026 đã thành công tốt đẹp. Tại Hội nghị, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên đã trực tiếp chỉ đạo giải quyết 39 kiến nghị của những người tuần đường, gác chắn - đại diện cho tiếng nói người lao động tại 15



Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN đối thoại cùng hệ tuần, gác năm 2026

Công ty CPĐS trong toàn ngành. Những kiến nghị tập trung vào 2 nhóm chính về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, tổ chức quản lý, điều hành SXKD và tiền lương, định biên, quy định nội bộ, chế độ chính sách, điều kiện làm việc đối với người lao động.

Hội nghị là dịp để người lao động trực tiếp bày tỏ những tâm tư, nguyện vọng với cấp cao nhất của Tổng công ty. Những kiến nghị, đề xuất của người lao động được lãnh đạo Tổng công ty ghi nhận và giải đáp trực tiếp tại hội nghị.

4. Triển khai các hoạt động trong Tháng Công nhân năm 2026

Nhân dịp Tháng Công nhân năm 2026, các đoàn công tác của Tổng công ty ĐSVN và Công đoàn Đường sắt Việt Nam đã tổ chức chuỗi hoạt động thăm hỏi, tặng quà và chia sẻ trực tiếp với người lao động tại các đơn vị trên toàn mạng lưới đường sắt. Trong tháng, Công đoàn ĐSVN đã hỗ trợ 508 trường hợp cán bộ, công nhân viên người lao động có hoàn cảnh khó khăn; sửa 20 ngôi nhà với tổng kinh phí là gần 1,5 tỷ đồng.

Đây là hoạt động thiết thực, cho thấy sự đồng hành, hướng về người lao động trực tiếp của Chuyên môn và tổ chức Công đoàn đối với đội ngũ công nhân viên, những người thầm lặng góp phần giữ vững an toàn cho những chuyến tàu.

5. Tuyên truyền về việc tiếp tục triển khai tính năng "Giá vé linh hoạt" và các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trên hệ thống bán vé điện tử

Sau giai đoạn thí điểm thành công trên các đoàn tàu SE5, SE6, SE7, SE8, Tổng công ty ĐSVN tiếp tục mở rộng triển khai tính năng "Giá vé linh hoạt" trên diện rộng. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên, người lao động và hành khách hiểu rõ lợi ích, cách thức sử dụng; đồng thời lan tỏa thông tin về các đổi mới trong ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động bán vé, nâng cao hệ số sử dụng chỗ, tạo điều kiện thuận lợi và tiết kiệm chi phí



Đoàn công tác của Tổng công ty ĐSVN và Công đoàn ĐSVN thăm hỏi và động viên người lao động trực tiếp trên tuyến Vinh - Đông Hới

cho hành khách đi chặng ngắn.

6. Tuyên truyền, nhân rộng tấm gương "Người tốt - Việc tốt" trong cán bộ, người lao động ngành Đường sắt

Tiếp tục phát hiện, tuyên truyền và nhân rộng những tấm gương "Người tốt - Việc tốt" trong cán bộ, đảng viên, người lao động toàn Tổng công ty; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân có hành động đẹp, dũng cảm, tận tụy trong công việc và phục vụ cộng đồng. Các đơn vị chủ động phát hiện, đề xuất nhân rộng các điển hình tiên tiến, gắn với phong trào thi đua "Đường sắt Việt Nam - Kỷ nguyên mới" và các phong trào thi đua do Tổng công ty phát động.

Tiêu biểu là ngày 14/5/2026, tại ga Hải Vân Bắc (xã Chân Mây-Lăng Cô, thành phố Huế), Tổng công ty ĐSVN tổ chức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp tìm kiếm, hỗ trợ kịp thời nữ hành khách gặp sự cố tại khu vực đèo Hải Vân.

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 5 năm 2026

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Sản lượng: 814,5 tỷ đồng, bằng 103,0% so với cùng kỳ.

Doanh thu: 817,6 tỷ đồng, bằng 105,0% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ: *Sản lượng:* Đoàn tàu Km đạt 1.636.073 ĐT Km, bằng 96,6% so với cùng kỳ, đạt 90,9% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 101.052,9 vạn Tấn KMTT, bằng 99,6% so với cùng kỳ, đạt 89,1% so với kế hoạch. *Doanh thu điều hành giao thông vận tải và dịch vụ sức kéo:* đạt 273,7 tỷ đồng, bằng 129,1% so với cùng kỳ, đạt 98,5% so với kế hoạch.

Tháng 5/2026, thị trường vận tải tiếp tục có nhiều biến động, giá nhiên liệu trong nước được điều chỉnh nhiều lần theo diễn biến của thị trường thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào và nhu cầu vận chuyển hàng

hóa. Một số chỉ tiêu sản lượng vận tải tăng so với cùng kỳ nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra.

Về vận tải hành khách

Tháng 5 là thời điểm bắt đầu giai đoạn vận tải hè năm 2026, chưa phải thời kỳ cao điểm nên nhu cầu đi lại trên các tuyến chưa cao. Tuy nhiên, lượng hành khách đi tàu vẫn tăng so với cùng kỳ; khách nội địa tập trung vào các ngày cuối tuần và các cung chặng ngắn. Lượng khách du lịch quốc tế duy trì ổn định trong tuần, tập trung tại các trọng điểm du lịch như Lào Cai, Hà Nội, Ninh Bình, Huế, Đà Nẵng, Phan Thiết, Nha Trang, Quy Nhơn và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành khách lên tàu đạt 648.584 lượt khách, bằng 99,4% kế hoạch và tăng 5,3% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải hành khách đạt 292,7 tỷ đồng, bằng 96,7% kế hoạch và tăng 8,1% so với cùng kỳ.

Doanh thu bình quân vòng quay của một số đôi tàu khách chạy thường xuyên tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá như: SE1/2 đạt khoảng 1,3 tỷ đồng/vòng quay (bằng 118% cùng kỳ); SE3/4 đạt khoảng 1,2 tỷ đồng/vòng quay (bằng 108% cùng kỳ); SE7/8 đạt khoảng 1,1 tỷ đồng/vòng quay (bằng 109% cùng kỳ); SE9/10 đạt khoảng 950 triệu đồng/vòng quay (bằng 131% cùng kỳ); SE11/12 đạt khoảng 890 triệu đồng/vòng quay (bằng 120% cùng kỳ); SE19/20 đạt khoảng 620 triệu đồng/vòng quay (bằng 118% cùng kỳ).

Một số tuyến, chặng ngắn tiếp tục tăng trưởng cao như tuyến Hà Nội - Lào Cai đạt 131% so với cùng kỳ; đôi tàu "Hành trình Di sản" Huế - Đà Nẵng với giao diện mới đạt mức tăng trưởng 180% so với cùng kỳ.

Về vận tải hàng hóa

Sản lượng vận tải hàng hóa tháng 5/2026 của nhiều luồng hàng sụt giảm so với cùng kỳ và không hoàn thành kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nhờ điều chỉnh giá cước phù hợp với biến động chi phí đầu vào, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 173,7 tỷ đồng, bằng 94,7% kế hoạch và tăng 8,4% so với cùng kỳ.

Một số luồng hàng có sản lượng chưa đạt kế hoạch, cụ thể: tàu chuyên

tuyến đạt 89% kế hoạch và bằng 99% cùng kỳ; luồng hàng apatit đạt 106% kế hoạch và bằng 99% cùng kỳ; luồng hàng phân bón, hóa chất đạt 38% kế hoạch và bằng 34% cùng kỳ; hàng liên vận quốc tế đạt 128% kế hoạch và bằng 99% cùng kỳ; hàng xi măng, vật liệu xây dựng đạt 99% kế hoạch và bằng 90% cùng kỳ; vật liệu nội ngành đạt 98% kế hoạch và bằng 100% cùng kỳ.

Tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ (tính từ ngày 25/4/2026 đến hết ngày 24/5/2026)

Tàu khách nói chung

- Tàu đi đúng giờ: 1.345/1.354 đoàn = 99,3% (giảm 0,1% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 1.302/1.354 đoàn = 96,2% (tương đương tháng trước).

Tàu khách Thống Nhất

- Tàu đi đúng giờ: 312/312 đoàn = 100% (tăng 0,3% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 305/312 đoàn = 97,8% (giảm 1,2% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn

- Tàu đi đúng giờ: 1.033/1.042 đoàn = 99,1% (giảm 0,2% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 997/1.042 đoàn = 95,7% (tăng 0,4% so với tháng trước).

Tàu hàng chuyên tuyến (tổng số 327 đoàn tàu, trong đó 283 đoàn được tính chỉ tiêu đúng giờ theo quy định):

- Đi đúng giờ 275/283 đoàn = 97,2% (giảm 1,8% so với tháng trước);
- Đến đúng giờ 241/283 đoàn = 85,2% (tăng 1,4% so với tháng trước).

Công tác an toàn giao thông đường sắt

Tính từ ngày 01/5 đến ngày 25/5/2026, xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường sắt, tăng 3 vụ so với cùng kỳ. Trong đó, tai nạn khách quan xảy ra 10 vụ; không có tai nạn do nguyên nhân chủ quan. Tai nạn làm chết 2 người, giảm 2 người so với cùng kỳ; làm bị thương 5 người, tăng 1 người so với cùng kỳ.

Sự cố giao thông đường sắt xảy ra 27 vụ, giảm 15 vụ (35,7%) so với cùng kỳ. Trong đó, sự cố khách quan xảy ra 9 vụ, giảm 55% so với cùng kỳ; sự cố chủ quan xảy ra 18 vụ, giảm 18,2% so với cùng kỳ.

Trong tháng xảy ra 01 vụ tai nạn nghiêm trọng tại khu gian Hàm Cường

Tây - Suối Vùn làm tử vong một nhân viên tuần đường; đồng thời xảy ra 02 vụ sự cố uy hiếp an toàn chạy tàu do nguyên nhân chủ quan liên quan đến công tác vận tải và thi công trên tuyến.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy trên tàu, dưới ga, địa bàn và khu vực các đơn vị cơ bản được giữ vững, đặc biệt trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5. Tuy nhiên, xảy ra 02 vụ cháy nhỏ và 01 vụ ném đất đá lên tàu làm hư hỏng 01 cửa kính toa xe.

Kết quả các mặt công tác khác

Các đơn vị trong toàn Tổng công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện tổ chức tiếp chuyển biểu đồ chạy tàu khách, tàu hàng Hè 2026 từ ngày 15/5/2026. Triển khai tính năng đổi vé trực tuyến trên hệ thống bán vé điện tử; từ ngày 25/5/2026 thí điểm bán vé xếp chỗ tự động trên tuyến Hà Nội - Hải Phòng và bán đặc sản vùng miền trên các mác tàu SE11/12, SE19/20.

Các đơn vị tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng “Tháng Công nhân năm 2026” và “Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2026”; tổ chức Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty với công nhân hệ tuần gác.

Tổng công ty đã hoàn thành giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc; hoàn thành thi công công trình sửa chữa định kỳ cầu Ông Bộ để đồng nhất tải trọng khu đoạn Đà Nẵng – Sài Gòn; hoàn thành quyết toán nguồn sự nghiệp kinh tế đường sắt năm 2025; phát hành báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

Tổ chức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tổng công ty ĐSVN và UBND tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030 nhằm phát triển du lịch liên vùng gắn với đường sắt.

Hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù của Tổng công ty ĐSVN trình Bộ Tài chính; ban hành kế hoạch triển khai phương án bổ sung vốn điều lệ của Tổng công ty; tiếp

tục báo cáo, giải trình các nội dung liên quan đến Dự án xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt theo yêu cầu của Chính phủ.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 năm 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.876.372 ĐT Km, bằng 100,7% so với cùng kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 114.711 vạn Tấn KMTT, bằng 103,6% so với cùng kỳ. *Doanh thu* điều hành giao thông vận tải và dịch vụ kinh doanh khác đạt 317,2 tỷ đồng, bằng 121,7% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường sắt với phương châm “Nhận diện nguy cơ - Phòng ngừa từ sớm - Xử lý kịp thời - Quyết không tái diễn” để hạn chế thấp nhất tai nạn, sự cố ảnh hưởng đến hoạt động vận tải đường sắt.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1084/CT-ĐS, ngày 03/4/2026 của Tổng công ty ĐSVN về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; ứng phó sự cố và cứu nạn trong lĩnh vực đường sắt năm 2026; tiến hành tổng kiểm tra các phương tiện, dụng cụ, vật tư dự phòng, xây dựng phương án phòng chống thiên tai, chủ động sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra.

2.2. Công tác vận tải

Tập trung thực hiện biểu đồ chạy tàu hè, đảm bảo chất lượng phương tiện, đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại của hành khách.

Phối hợp đôn đốc công tác vận chuyển apatit, phân bón hóa chất tháng 6, quý II năm 2026. Phối hợp ban chuyên môn thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổng hợp số liệu vận chuyển 6 tháng đầu năm, xây dựng kế hoạch, giải pháp vận chuyển 6 tháng cuối năm theo kế hoạch đề ra.

2.3. Công tác kế hoạch, tài chính

Rà soát các công trình/dự án công nghệ thông tin theo Văn bản 568/ĐS-VP ngày 05/3/2025 của Tổng công ty, cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế để đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành các hạng mục còn lại trong năm 2026.

Triển khai phương án vay vốn thực hiện dự án mua sắm đầu máy của Tổng công ty; hoàn thiện xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2027 (phần chi sự nghiệp kinh tế đường sắt) báo cáo Bộ Xây dựng.

2.4. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng và đầu tư xây dựng

Xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch nhu cầu quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2027 theo ý kiến thẩm định của Cục ĐSVN, trình Bộ Xây dựng xem xét phê duyệt.

Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư ngay khi được cấp thẩm quyền giao vốn thực hiện đầu tư xây dựng công trình khắc phục hậu quả bão lũ do ảnh hưởng của cơn bão số 13 và mưa lũ lớn sau bão năm 2025 gây ra trên tuyến đường sắt Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Nam Trung Bộ.

2.5. Công tác đầu máy, toa xe

Hoàn thành phương án sáp nhập Chi nhánh XNĐM Vinh vào Chi nhánh XNĐM Hà Nội, sớm ổn định cơ cấu, bộ máy và phương án tổ chức sản xuất của Chi nhánh XNĐM Hà Nội sau sáp nhập.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các đơn hàng mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ cho công tác sửa chữa đầu máy năm 2026 theo kế hoạch của Tổng công ty.

Chỉ đạo các đơn vị đưa tối đa đầu máy nhóm I ra vận dụng. Thực hiện các giải pháp tăng cường kiểm tra giám sát công tác sửa chữa đầu máy, toa xe, đảm bảo chất lượng trước khi đưa ra khai thác vận dụng nhằm giảm thiểu thấp nhất sự cố giao thông đường sắt.

2.6. Công tác cơ chế, chính sách và đường sắt xây dựng mới

Tiếp tục báo cáo cấp thẩm quyền xem xét giải quyết khó khăn vướng mắc tại một số cơ sở nhà đất 551 Nguyễn Văn Cừ, 80 Lý Thường Kiệt và 22 Phan Bội Châu, 136 Hàm Nghi,...

Rà soát các quy chế nội bộ đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty.

Các đơn vị tích cực tìm giải pháp nâng cao thu nhập của NLĐ. Đối với nhân viên tuần đường, tuần cầu, tuần hầm, gác chắn đường ngang phải đảm bảo mức thu nhập bình quân kể từ tháng 6 năm 2026 bằng hoặc cao hơn mức trung bình chung năm 2025 của 15 Công ty CPĐS.

2.7. Nhiệm vụ về đường sắt xây dựng mới

- Về đề án tái cơ cấu Tổng công ty

Hoàn thiện và báo cáo giải trình Cục Phát triển DNNN về Dự thảo Nghị định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù của Tổng công ty, đảm bảo tiến độ Bộ Tài chính trình Chính phủ trong tháng 6/2026.

Hoàn thành xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin ĐSVN (chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy,...) trước ngày 30/6/2026.

- Về dự án xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt

Tiếp tục làm việc với Bộ Tài chính về những nội dung báo cáo giải trình, làm rõ theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, trên cơ sở đó phối hợp hoàn thiện hồ sơ để Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

- Về đào tạo nguồn nhân lực

Rà soát, thống kê nhu cầu nhân sự đến năm 2030 trong đó phân định số lượng nhân lực theo từng chuyên ngành cụ thể, đề xuất phương án và lựa chọn cơ sở đào tạo để báo cáo Bộ Xây dựng xem xét tổ chức đặt hàng.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (Tiếp theo số tháng 5/2026)

Hỏi: Hãy cho biết những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII?

Trả lời: Những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới của Quy định số 20-QĐ/TW so với Quy định số 294-QĐ/TW:

(2) Bổ sung, sửa đổi quy định về phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng (*Mục 6*); quy định về đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng (*Tiểu mục 7.1*). Cụ thể như sau:

“6. Điều 6: Phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

6.1. Phát thẻ và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên.

6.1.1. Thẻ đảng viên được phát cho đảng viên chính thức, chi bộ tổ chức phát thẻ cho đảng viên trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất, sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

6.1.2. Đảng viên được nhận thẻ đảng viên phải thực hiện đúng những quy định về sử dụng và bảo quản thẻ, khi mất hoặc ~~lạm~~ hỏng thẻ phải báo cáo ngay **bằng văn bản** với cấp ủy, **chi bộ quản lý trực tiếp, nêu rõ lý do mất hoặc hỏng thẻ**⁵ để **xem xét, đề nghị**⁶ cấp lại hoặc đổi thẻ đảng viên.

⁵ Tiếp thu ý kiến Hội nghị Trung ương 2, khóa XIV.

⁶ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để đồng bộ với Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 của Ban Bí thư.

6.1.3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, **đảng ủy được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở⁷ hoặc đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên** xem xét, ~~ra~~ **ban hành⁸** quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.

6.1.4. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo và kiểm tra việc phát, **quản lý** thẻ đảng viên; **xem xét, ban hành quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc⁹**.

6.1.5. Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra, **thẩm định, phê duyệt, việc phát hành,** quản lý **thống nhất** thẻ đảng viên trong toàn Đảng¹⁰.

6.1.6. Sử dụng thẻ đảng viên: Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín); **thực hiện các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số theo quy định¹¹**.

6.2. Quản lý hồ sơ đảng viên, **cơ sở dữ liệu đảng viên¹²**.

6.2.1. Cấp ủy cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên, **phiếu đảng viên¹³** và

⁷ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để đồng bộ với Quy định của Ban Bí thư về quản lý thẻ đảng viên.

⁸ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để tăng cường phân cấp trong việc phát thẻ đảng; đảng viên được nhận thẻ đảng khi được công nhận đảng viên chính thức.

⁹ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để bao quát hết các trường hợp được ban hành quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên. Ví dụ như Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương ban hành quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên đối với các đảng bộ, chi bộ hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

¹⁰ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để đồng bộ với Quy định của Ban Bí thư về quản lý thẻ đảng viên.

¹¹ Bổ sung, sửa đổi nội dung này để đồng bộ với Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 của Ban Bí thư về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên.

¹² Bổ sung, sửa đổi nội dung này để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên khi thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số.

¹³ Bổ sung nội dung này vì phiếu đảng viên đã được cập nhật, làm sạch dữ liệu trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên và quy định thống nhất một cấp ủy quản lý hồ sơ, tài liệu đảng viên.

danh sách đảng viên. Cấp ủy cơ sở nào không có điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý, bảo quản.

6.2.2. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, **đảng ủy được giao quyền, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở¹⁴** quản lý phiếu đảng viên và danh sách đảng viên, **cơ sở dữ liệu đảng viên** của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; quản lý hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên đối với đảng viên đi lao động ở nước ngoài. **Đảng ủy xã, phường, đặc khu quản lý hồ sơ đảng viên sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố¹⁵**.

Đảng ủy Bộ Ngoại giao quản lý hồ sơ đảng viên, thẻ đảng viên và danh sách đảng viên trong Đảng bộ theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên¹⁶ thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ điện tử của¹⁷ đảng viên; việc cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu đảng viên theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

6.2.3. Hằng năm, các cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên. Đối với đảng viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập từ 12 tháng trở lên, cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên hướng dẫn bổ sung lý lịch khi đảng viên về nước.

6.2.4. **Các tài liệu trong hồ¹⁸ sơ đảng viên là tài liệu mật của Đảng, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa; việc xác định mức độ mật của từng loại tài liệu trong hồ sơ đảng viên thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định của pháp luật**

¹⁴ Bổ sung nội dung này để đồng bộ với Tiết 6.2.1, các quy định về quyền của đảng ủy được giao quyền, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở và tình hình thực tiễn.

¹⁵ Bổ sung nội dung này để quy định rõ việc quản lý hồ sơ của đảng viên sinh hoạt tại thôn, tổ dân phố và phù hợp thực tiễn hiện nay.

¹⁶ Bổ sung nội dung này để quy định rõ cấp ủy nào thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên.

¹⁷ Bổ sung nội dung này để quy định rõ cấp ủy nào thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên thì thực hiện quản lý hồ sơ điện tử của đảng viên.

¹⁸ Bổ sung nội dung này để diễn đạt thống nhất, chặt chẽ hơn.

về bảo vệ bí mật nhà nước¹⁹. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo quy định của Ban Bí thư ~~chế độ bảo mật và các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.~~

6.2.5. Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý hồ sơ đảng viên, ***cơ sở dữ liệu đảng viên*** trong toàn Đảng.

6.3. Chuyển sinh hoạt đảng.

Việc chuyển sinh hoạt đảng trên môi trường số thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương²⁰.

6.3.1. Chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

a) Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài thì trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải ***làm hoàn thành*** thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

Đảng viên ở đảng bộ khác được cấp ủy cấp trên điều động, chỉ định tham gia cấp ủy và giữ chức vụ cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì chuyển sinh hoạt đảng từ ngày quyết định điều động, chỉ định có hiệu lực²¹.

7. Điều 7: Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng

7.1. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định; chi ủy hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp biết ***về quyết định của chi bộ. Trường hợp***

¹⁹ Sửa đổi, bổ sung nội dung này để tạo cơ sở thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đảng viên.

²⁰ Bổ sung nội dung này để tạo cơ sở thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý đảng viên.

²¹ Bổ sung nội dung này để bảo đảm thực hiện đồng bộ việc chuyển sinh hoạt đảng với việc chuyển công tác khi cấp ủy cấp trên điều động, chỉ định đảng viên ở đảng bộ khác tham gia cấp ủy và giữ chức vụ cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

sức khỏe quá yếu không thể tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ thì chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp²² trước khi xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

** Chú giải:*

Về những nội dung tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số trong Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung một số quy định về: Thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ điện tử của đảng viên; xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu đảng viên (*Điểm 6.2.2*); chuyển sinh hoạt đảng trên môi trường số (*Tiểu mục 6.3*)... Việc bổ sung quy định nêu trên đang từng bước tạo cơ sở chính trị để đẩy mạnh chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý đảng viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng. Việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tập trung sẽ giúp nâng cao tính chính xác, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp ủy và cơ quan liên quan. Trong thực tiễn thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số tổ chức đảng trong các trường hợp đặc biệt (dịch bệnh hoặc khi đảng viên công tác, học tập xa nơi sinh hoạt) đã khẳng định nhiều ưu điểm khi triển khai cách làm mới về thời gian, không gian, tăng khả năng tham gia đầy đủ của đảng viên.

***Ghi chú:** Những nội dung bỏ đi của Quy định số 294 thì bị gạch ngang, những nội dung được bổ sung mới trong Quy định số 20 thì được in đậm nghiêng, một số nội dung được chú giải cụ thể.*

(còn nữa)

²² *Bổ sung nội dung này để bao quát hết các trường hợp trong thực tiễn có những đảng viên ốm đau phải điều trị dài ngày, mất khả năng nhận thức không thể tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ nên việc xét miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng cho đảng viên còn lúng túng, vướng mắc, cần quy định rõ trách nhiệm của chi bộ trong việc xem xét, quyết định miễn sinh hoạt đảng cho đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu.*

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Hỏi: Hãy cho biết những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 thay thế Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/05/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng?

Trả lời: Những nội dung được sửa đổi, bổ sung của Quy định số 21-QĐ/TW so với Quy định số 296-QĐ/TW như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 2 về Nguyên tắc trong kiểm tra giám sát (KTGS) và kỷ luật của Đảng, Quy định mới bổ sung: *“Tổ chức đảng phải chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền”*.

- Tại Điều 3 về Giải thích từ ngữ: Quy định mới bổ sung các thuật ngữ *“Nhiệm vụ chuyên môn được giao”, “Nhiệm vụ cấp ủy giao”, “Nhiệm vụ cấp trên giao”, “Chức vụ trong Đảng”*.

- Tại điểm 2.3 Khoản 2 Điều 4 bổ sung thêm nội dung kiểm tra của cấp ủy, BTV cấp ủy các cấp đối với tổ chức đảng thuộc phạm vi quản lý trong *“Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số”*.

- Tại điểm 4.1 Khoản 4 Điều 4 bổ sung thẩm quyền của cấp ủy, BTV cấp ủy các cấp trong việc *“thành lập các tổ (đoàn) giám sát thường xuyên”* và giao thẩm quyền cho các tổ (đoàn) GSTX được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản theo nội dung giám sát.

- Tại Khoản 1 Điều 7 về Nguyên tắc tổ chức và chế độ làm việc của UBKT các cấp, bổ sung:

+ Ủy viên UBKT khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển vị trí công tác khác, chuyển công tác sang tổ chức đảng khác không cơ cấu ủy viên UBKT, không thực hiện kiêm nhiệm thì đương nhiên thôi thành viên UBKT kể từ khi quyết định có hiệu lực thi

hành; BTV cấp ủy không phải ban hành quyết định thôi tham gia thành viên UBKT (kể cả chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm).

+ Khi cần bổ sung ủy viên UBKT, Phó Chủ nhiệm UBKT còn thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt thì BTV cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo BTV cấp ủy cấp trên (*qua UBKT cấp trên*) để xem xét, quyết định (*không phải xin chủ trương*). Khi thay đổi Chủ nhiệm UBKT thì phải trao đổi với UBKT cấp trên để báo cáo BTV cấp ủy xem xét, quyết định, trước khi giới thiệu đề bầu bổ sung Chủ nhiệm.

- Tại Khoản 1 Điều 7 về quyền hạn của UBKT các cấp, Quy định mới bổ sung các quyền như sau:

+ Thực hiện thẩm định về công tác cán bộ khi được cấp ủy giao.

+ Đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan cử cán bộ tham gia các tổ (đoàn) kiểm tra, giám sát.

+ Được quyền kết nối cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các CSDL khác để phục vụ cho công tác KTGS; việc truy cập, sử dụng CSDL thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Khi tiến hành công tác KTGS được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Tại Khoản 3 Điều 7 về thực hiện nhiệm vụ KTGS của UBKT: bổ sung các nội dung sau:

+ Về đối tượng giám sát đối với đảng viên, bổ sung: “*Khi cần thiết, giám sát đảng viên do cấp dưới quản lý*”;

+ Trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (DHVP), bổ sung thêm căn cứ để phát hiện, xác định DHVP thông qua: *Phần mềm giám sát, hệ thống cơ sở dữ liệu số*.

+ Về đối tượng kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ KTGS, bổ sung thêm

đối tượng kiểm tra gồm: *Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cùng cấp.*

- Tại Khoản 4 Điều 7 về trách nhiệm của UBKT các cấp trong tham mưu giúp cấp ủy, thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao, bổ sung:

+ Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; KTGS trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

+ Trong quá trình KTGS nếu phát hiện tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có DHVP pháp luật hình sự thì báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho cơ quan điều tra để thụ lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Điều 8 về nguyên tắc thi hành kỷ luật trong Đảng:

+ Bổ sung tại Khoản 3: Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt sang tổ chức đảng mới do tổ chức đảng kết thúc hoạt động hoặc do chia tách, sáp nhập, nếu phát hiện hoặc bị tố cáo có vi phạm ở nơi sinh hoạt đảng trước đây mà chưa được xem xét, xử lý thì do tổ chức đảng cấp trên của các tổ chức đảng nơi quản lý đảng viên trước đây và hiện nay xem xét, xử lý hoặc giao tổ chức đảng cấp dưới xem xét, xử lý, chỉ đạo xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Tại Điều 10 về Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm

Bổ sung việc phân cấp, tăng thẩm quyền cho UBKT Trung ương: UBKT Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên, cấp ủy viên cấp trên cơ sở trở xuống; khiển trách, cảnh cáo, cách chức cấp ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc TW (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên BTV đương chức và nghỉ hưu), đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nhưng không phải là Ủy viên BCH TW.

- Tại Điều 15 về Hiệu lực quyết định kỷ luật:

+ Tại Khoản 2 bổ sung: Quyết định kỷ luật của chi bộ trong đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở được đóng dấu của đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở

vào phía trên, góc trái. Cấp ủy cấp trên trực tiếp không phải ra quyết định chuẩn y.

+ Tại Khoản 10 quy định rõ hơn về thời hạn chấp hành kỷ luật:

(i) Trường hợp quyết định thay đổi hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thì thời hạn chấp hành kỷ luật được tính từ ngày quyết định kỷ luật đầu tiên có hiệu lực.

(ii) Trường hợp quyết định thay đổi hình thức kỷ luật giải tán đối với tổ chức đảng, khai trừ đối với đảng viên thì thời hạn chấp hành kỷ luật được tính từ ngày quyết định kỷ luật thay thế có hiệu lực.

- Tại Điều 16 về kỷ luật đối với đảng viên vi phạm pháp luật:

+ Tại Khoản 2 bổ sung trường hợp đảng viên do cơ quan điều tra, viện kiểm sát cung cấp nội dung liên quan đến DHVP pháp luật thì tổ chức đảng có thẩm quyền chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý, không chờ kết luận của các cơ quan này.

+ Tại Khoản 4 bổ sung quy định: *“Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế tại địa phương, nếu phát hiện DHVP pháp luật liên quan đến cán bộ thuộc diện cấp ủy tỉnh, thành ủy quản lý thì báo cáo đồng chí trưởng ban chỉ đạo cấp tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để chỉ đạo xử lý; đồng thời chuyển ngay hồ sơ, tài liệu liên quan đến UBKT tỉnh ủy, thành ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.*

- Tại Điều 18 về Nguyên tắc giải quyết tố cáo:

+ Tại Khoản 1, quy định rõ việc khi nhận được đơn tố cáo, cơ quan có thẩm quyền phải phân loại, nắm tình hình đơn tố cáo về người tố cáo, đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo.

+ Tại Khoản 2:

(i) Về thời hạn giải quyết tố cáo: Được tính kể từ ngày ký quyết định giải quyết tố cáo đến ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo.

(ii) Bổ sung nguyên tắc: Trường hợp người tố cáo được mời (02 lần)

nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo lập biên bản, không xem xét, giải quyết tố cáo, lưu hồ sơ kết thúc.

- Tại Điều 20 về Nội dung tố cáo phải giải quyết:

+ Tại Khoản 2 bổ sung nội dung tố cáo phải giải quyết về thực hiện trách nhiệm nêu gương; về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

+ Bổ sung thêm Khoản 4: *“Kết luận giải quyết tố cáo phải nêu rõ đối với từng nội dung tố cáo: Tố cáo sai; tố cáo không có cơ sở, không đủ căn cứ kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm”*.

- Tại Điều 23, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại như sau:

(1) BTV cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng, đảng viên do BTV cấp ủy cơ sở giải quyết.

(2) BTV cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc TW là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng, đảng viên do BTV cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở giải quyết.

(3) UBKT Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật cách chức đảng viên; khiển trách, cảnh cáo do BTV cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc TW quyết định.

(4) Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên do BTV cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc TW giải quyết; khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc TW trở xuống quyết định.

(5) Bộ Chính trị là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên do UBKT Trung ương quyết định.

(6) BCH Trung ương Đảng là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật do Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định.

- Tại Điều 30: Bổ sung, quy định rõ hơn về Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng:

+ Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên), đình chỉ hoạt động của tổ chức đảng là 90 ngày; được gia hạn 1 lần nhưng không quá 30 ngày.

- Thời hạn đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy viên khi bị khởi tố, truy tố tính theo thời hạn quy định của pháp luật (kể cả gia hạn, nếu có).

TIN TRONG NƯỚC

1. Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến 17 giờ ngày 5/5 (thời điểm kết thúc đăng ký dự thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông năm 2026), Hệ thống quản lý thi ghi nhận tổng số 1.223.776 thí sinh đăng ký dự thi.

Cụ thể, thí sinh đang học lớp 12 là 1.159.932 (chiếm 94,78%); thí sinh tự do là 63.844 (chiếm 5,22%). Có 7.952 thí sinh miễn thi ngoại ngữ (chiếm 0,65%). Trong tổng số thí sinh đăng ký dự thi, có 1.204.806 thí sinh đăng ký trực tuyến (chiếm 98,45%) và 18.970 thí sinh đăng ký trực tiếp (chiếm 1,55%).

Kỳ thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông năm 2026 diễn ra từ ngày 10-12/6. Thí sinh phải thi 2 môn bắt buộc là Toán, Ngữ văn cùng 1 bài thi gồm 2 môn được lựa chọn trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ định hướng công nghiệp, Công nghệ định hướng nông nghiệp, Tin học, Ngoại ngữ, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật. Thí sinh được chọn thi môn ngoại ngữ khác với ngoại ngữ được học tại trường phổ thông.

Năm 2026, Kỳ thi sẽ có nhiều thuận lợi hơn khi các địa phương đã ổn định mô hình và tổ chức, cả nước còn có 34 Sở GDĐT, các lực lượng tham gia đã có những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi. Hơn nữa, từ năm nay chỉ còn tổ chức thi cho một đối tượng thí sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với định dạng, cấu trúc đề thi vẫn theo định dạng, cấu trúc đề thi và đề thi tham khảo đã được công bố từ tháng 10/2024.

Về cơ bản Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 được giữ ổn định như năm 2025 và có một số điều chỉnh bảo đảm phù hợp với mô hình quản lý

chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp lại bộ máy thanh tra; đồng thời tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tổ chức thi; tạo thuận lợi tối đa cho thí sinh; đơn giản các bước trong quy trình thi cho những người làm thi mà vẫn phải bảo đảm Kỳ thi *an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng*.

2. Một số nhiệm vụ về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân

Đề tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho người dân trên phạm vi toàn quốc, từ năm 2026, tại Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/5/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo Nghị quyết số 72-NQ/TW; xác định rõ đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài gắn với các chương trình, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương tiếp tục rà soát, ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân, bảo đảm hiệu quả, khả thi, đạt được các mục tiêu đề ra. Cùng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; bảo đảm nguồn nhân lực, thiết bị y tế, thuốc, hóa chất; tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyên giao kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia thực hiện. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chỉ đạo triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Chỉ đạo

bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan; hướng dẫn việc chi trả từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác trong trường hợp cần thiết.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn theo các nhóm đối tượng, trong đó quan tâm, ưu tiên đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo... theo hướng dẫn của Bộ Y tế để bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

Chỉ đạo kết hợp khám tại Trạm Y tế cấp xã, cơ sở y tế với tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng, khu dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo; trong đó cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, y tế cơ sở là lực lượng nòng cốt; đồng thời, huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch của địa phương theo quy định. Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; đồng thời, lồng ghép với các chương trình, dự án phù hợp trên địa bàn bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Tùng bước củng cố, nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã, bảo đảm đủ nhân lực với cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ; tăng cường số lượng bác sĩ làm việc tại y tế cơ sở, trong đó chú trọng thực hiện hiệu quả cơ chế luân phiên, luân chuyển, điều động cán bộ y tế về làm việc

có thời hạn tại các Trạm Y tế cấp xã. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định, trong đó kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người lao động hàng năm theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Trước việc vừa qua, Trung Quốc ban bố lệnh cấm đánh bắt cá từ ngày 01/5/2026 đến ngày 16/8/2026 tại một số khu vực ở Biển Đông, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: "Lập trường của Việt Nam đối với lệnh cấm đánh bắt cá của Trung Quốc ở Biển Đông là nhất quán, đã được khẳng định rõ ràng trong những năm qua. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với các vùng biển được xác lập phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), tôn trọng quyền của ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp trong các vùng biển của Việt Nam và các vùng biển ngoài quyền tài phán quốc gia phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, không có các hành động làm phức tạp

tình hình, đóng góp cho việc duy trì hòa bình, ổn định, trật tự trên biển dựa trên luật lệ ở Biển Đông".

2. Việt Nam để lại dấu ấn nổi bật tại Đối thoại Shangri-La lần thứ 23

Từ ngày 29 đến 31/5/2026, Đối thoại Shangri-La lần thứ 23 - diễn đàn an ninh quốc phòng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương - đã diễn ra tại Singapore với sự tham dự của hơn 550 đại biểu đến từ 44 quốc gia, trong đó có 54 bộ trưởng và nhiều nhà lãnh đạo cấp cao.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm lần đầu tiên tham dự và có bài phát biểu dẫn đề tại phiên khai mạc với chủ đề "*Chủ động kiến tạo hòa bình - ổn định - phát triển trong một thế giới nhiều biến động*". Sự kiện được cộng đồng quốc tế đánh giá là dấu mốc quan trọng, không chỉ phản ánh vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nổi bật của Việt Nam, mà còn khẳng định hình ảnh một Việt Nam chủ động, tích cực đóng góp vào các nỗ lực chung vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực cũng như thế giới.

Trong bài phát biểu, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh những thách thức lớn mà thế giới đang phải đối mặt, gồm khủng hoảng trật tự quốc tế, khủng hoảng mô hình phát triển và khủng hoảng lòng tin chiến lược. Trên cơ sở đó, Việt Nam đề xuất các định hướng nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh việc thượng tôn luật pháp quốc tế, tăng cường đối thoại, củng cố lòng tin chiến lược, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN và nâng cao hiệu quả ngoại giao phòng ngừa.

Đối với Biển Đông, lập trường của Việt Nam là nhất quán, rõ ràng và có nguyên tắc. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp và bất đồng bằng biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các quốc gia khác; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán hợp pháp của mình theo luật pháp quốc tế.

Nhiều học giả, nhà ngoại giao và chuyên gia quốc tế đánh giá cao những thông điệp được Việt Nam đưa ra tại diễn đàn. Một số nội dung về

xây dựng lòng tin chiến lược, tăng cường đối thoại và phát huy vai trò của ngoại giao phòng ngừa tiếp tục được các nhà lãnh đạo, đại biểu dẫn lại trong các phiên thảo luận sau đó.

Đối thoại Shangri-La năm nay diễn ra trong bối cảnh môi trường an ninh quốc tế tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các cuộc xung đột kéo dài và những nguy cơ an ninh phi truyền thống mới nổi. Đối thoại có tổng cộng 6 phiên họp toàn thể và 3 phiên họp đặc biệt, tập trung thảo luận các vấn đề như nguy cơ an ninh, trật tự an ninh hàng hải, hòa bình cho châu Á-Thái Bình Dương qua chiến lược của Mỹ và sự hợp tác của Trung Quốc, cũng như các biện pháp quản lý căng thẳng và xây dựng lòng tin giữa các quốc gia.

Khép lại diễn đàn, nhiều ý kiến cho rằng thông điệp xuyên suốt được các đại biểu chia sẻ là nhu cầu cấp thiết phải tăng cường đối thoại, củng cố lòng tin và thúc đẩy hợp tác nhằm ứng phó hiệu quả với những thách thức an ninh ngày càng phức tạp. Trong bức tranh chung đó, Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm sáng nổi bật, tiếp tục khẳng định hình ảnh một quốc gia chủ động, trách nhiệm, tích cực đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Các nước nỗ lực truy vết virus Hanta*: Nhiều quốc gia như Mỹ, Anh, Singapore, Tây Ban Nha đều đang khẩn trương truy vết và giám sát y tế sau khi ổ dịch virus Hanta liên quan đến du thuyền MV Hondius, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ lây lan xuyên biên giới giống giai đoạn đầu của đại dịch COVID-19. Theo cập nhật mới nhất ngày 9/5 của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tổng cộng 8 ca bệnh đã được ghi nhận liên quan tới ổ dịch trên tàu MV Hondius treo cờ Hà Lan, trong đó 6 trường hợp được xét nghiệm xác nhận nhiễm biến thể Andes của virus Hanta. Đây là biến thể hiếm hoi từng ghi nhận khả năng lây truyền từ người sang người thông qua tiếp xúc gần và kéo dài. Trong số các ca bệnh hiện có, 3 người đã tử vong.

- *Chính trường Anh đối mặt sức ép chính trị và cải tổ nội các*: Chính

trường Anh trong tuần từ ngày 11 đến 17/5/2026 tiếp tục thu hút sự quan tâm của dư luận quốc tế khi Thủ tướng Anh Keir Starmer đối mặt nhiều sức ép liên quan đến tăng trưởng kinh tế, chính sách nhập cư và các vấn đề an sinh xã hội. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Anh đang thúc đẩy điều chỉnh chính sách và xem xét khả năng cải tổ nội các nhằm củng cố vị thế của Công đảng sau gần hai năm cầm quyền.

Theo giới quan sát, áp lực lớn nhất hiện nay đối với Chính phủ Anh đến từ tình hình kinh tế tăng trưởng chậm và chi phí sinh hoạt tiếp tục ở mức cao. Mặc dù lạm phát tại Anh đã có dấu hiệu hạ nhiệt so với giai đoạn trước, song giá năng lượng, thực phẩm và chi phí nhà ở vẫn tạo áp lực lớn đối với đời sống người dân.

- *Kinh tế Pháp đối diện nhiều thách thức*: Các tổ chức tài chính quốc tế đã điều chỉnh dự báo giảm mức tăng trưởng của nền kinh tế Pháp trong năm 2026. Theo đó, mức dự báo của Ủy ban châu Âu (EC) đối với nền kinh tế Pháp là khoảng 0,8%, trong khi con số của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) ở khoảng 0,7%. Cả hai mức này đều thấp hơn mục tiêu 0,9% do Chính phủ Pháp đưa ra trước đó, cho thấy dư địa phục hồi của nền kinh tế đang ngày càng thu hẹp.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 81/2026/NĐ-CP: Tăng cường kỷ cương, bảo đảm an toàn giao thông đường sắt

Ngày 19/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt; có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2026. Đây là văn bản pháp lý quan trọng nhằm tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Một trong những điểm đáng chú ý của Nghị định là lần đầu tiên các

quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt được tách riêng khỏi lĩnh vực giao thông đường bộ. Trước đây, các hành vi vi phạm của hai lĩnh vực được quy định chung tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Việc chuyên biệt hóa các quy định quản lý thể hiện bước hoàn thiện pháp luật theo hướng đồng bộ, chuyên sâu, phù hợp với đặc thù hoạt động đường sắt và yêu cầu bảo đảm an toàn giao thông.

Nghị định số 81/2026/NĐ-CP gồm 4 chương, 50 điều, quy định đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt và tổ chức thực hiện trong lĩnh vực giao thông đường sắt. Các hành vi vi phạm được phân loại cụ thể theo từng nhóm như: vi phạm quy định về tín hiệu, quy tắc giao thông đường sắt; vi phạm về kết cấu hạ tầng đường sắt; vi phạm trong hoạt động vận tải, khai thác, kinh doanh đường sắt và các hành vi vi phạm khác có liên quan.

Đáng chú ý, Nghị định tăng cường các biện pháp khắc phục hậu quả nhằm bảo đảm an toàn giao thông đường sắt. Ngoài các hình thức xử phạt chính như cảnh cáo, phạt tiền, nhiều biện pháp bắt buộc được bổ sung như: buộc tháo dỡ công trình, vật cản vi phạm trong phạm vi bảo vệ đường sắt; buộc khôi phục hiện trạng ban đầu; buộc lấp đất, duy trì hệ thống tín hiệu, thiết bị an toàn; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo quy định.

Nghị định cũng siết chặt kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường sắt; đồng thời tăng mạnh mức xử phạt đối với nhiều hành vi nguy hiểm có nguy cơ cao gây mất an toàn chạy tàu như vượt rào chắn, vượt đèn đỏ tại đường ngang; xâm phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt; đặt vật chướng ngại cản trở chạy tàu; không bảo đảm điều kiện an toàn trong vận hành, khai thác.

Đối với hành vi vượt rào chắn đường sắt, mức xử phạt được điều chỉnh tăng đáng kể. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy vi phạm có thể bị phạt từ 4 đến 6 triệu đồng; người điều khiển ô tô bị phạt từ 18 đến 20 triệu đồng. Việc tăng mức xử phạt nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phòng

ngừa tai nạn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt.

Nghị định cũng quy định cụ thể mức xử phạt đối với hành vi vi phạm nồng độ cồn trong lĩnh vực đường sắt. Theo đó, lái tàu, phụ lái tàu và người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt vi phạm ở mức cao có thể bị phạt tới 40 triệu đồng, đồng thời bị tước giấy phép lái tàu đến 24 tháng. Quy định này thể hiện quyết tâm tăng cường kỷ luật, kỷ cương lao động, bảo đảm tuyệt đối an toàn chạy tàu.

Bên cạnh đó, Nghị định bổ sung nhiều quy định xử phạt đối với hoạt động kinh doanh đường sắt như: không bố trí bộ phận an toàn vận tải đường sắt; không thực hiện đúng quy định về giảm giá vé; bán vé tàu giả; vận chuyển hàng hóa, hành khách không bảo đảm điều kiện an toàn; vi phạm quy định về vận tải hàng nguy hiểm, hàng siêu trường, siêu trọng...

Việc ban hành Nghị định số 81/2026/NĐ-CP góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường sắt; tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân; xây dựng môi trường giao thông an toàn, văn minh, hiện đại, phục vụ yêu cầu phát triển bền vững ngành Đường sắt Việt Nam trong giai đoạn mới.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Trợ lý ảo AI và những ứng dụng trong đời sống hiện đại

Trong kỷ nguyên chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong đời sống xã hội. Một trong những ứng dụng phổ biến, gần gũi với người dùng hiện nay là trợ lý ảo AI.

Trợ lý ảo, hay còn gọi là Virtual Assistant, là phần mềm thông minh được xây dựng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo, có khả năng tiếp nhận yêu cầu của người dùng thông qua giọng nói, văn bản hoặc hình ảnh. Trên cơ sở đó, trợ lý ảo xử lý thông tin và đưa ra phản hồi phù hợp, giúp con người thực hiện nhiều công việc hằng ngày nhanh chóng, thuận tiện hơn.

Hiện nay, các trợ lý ảo như Google Assistant, Siri của Apple, Bixby của Samsung... đã được tích hợp trên điện thoại thông minh, máy tính bảng, đồng hồ thông minh, loa thông minh, tivi và nhiều thiết bị điện tử khác. Người dùng có thể yêu cầu trợ lý ảo tìm kiếm thông tin, đặt lịch nhắc việc, tra cứu thời tiết, mở ứng dụng, điều khiển thiết bị nhà thông minh hoặc hỗ trợ một số tác vụ trong công việc.

Về nguyên lý hoạt động, trợ lý ảo thường trải qua ba bước cơ bản: tiếp nhận yêu cầu, xử lý dữ liệu và phản hồi người dùng. Khi nhận được câu hỏi hoặc mệnh lệnh, hệ thống sẽ phân tích nội dung, xác định nhu cầu của người dùng, sau đó trả lời bằng văn bản, giọng nói hoặc thực hiện hành động tương ứng. Nhờ công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, trợ lý ảo ngày càng có khả năng hiểu ngữ cảnh, nhận diện giọng nói và giao tiếp gần gũi hơn với con người.

Lợi ích nổi bật của trợ lý ảo là giúp tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả làm việc và hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng. Thông qua quá trình sử dụng, trợ lý ảo có thể ghi nhận thói quen, sở thích, cách giao tiếp của người dùng để đưa ra phản hồi ngày càng phù hợp hơn. Công nghệ này cũng mở ra nhiều khả năng ứng dụng trong quản lý, chăm sóc khách hàng, giáo dục, y tế, giao thông, văn phòng điện tử và xây dựng môi trường làm việc thông minh.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích, việc sử dụng trợ lý ảo cũng cần được thực hiện một cách có ý thức. Người dùng cần quan tâm đến bảo mật thông tin cá nhân, kiểm chứng nguồn dữ liệu khi tra cứu và không phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ. Trợ lý ảo là công cụ hỗ trợ hiệu quả, nhưng con người vẫn giữ vai trò quyết định trong tư duy, đánh giá và xử lý công việc.

Có thể thấy, trợ lý ảo AI không còn là khái niệm xa lạ mà đang từng bước trở thành một phần của đời sống hiện đại. Việc tìm hiểu, sử dụng đúng và khai thác hiệu quả các công cụ trí tuệ nhân tạo sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam